

BÀI 41. VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CẢI TẠO TỰ NHIÊN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Khái quát chung

- Gồm 13 tỉnh, thành phố: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.
 - Dân số : 17,4 triệu người – 2006 (20,7%)
 - Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta: 40.000km² (12%)
 - Vị trí địa lí:
 - + Bắc giáp Đông Nam Bộ
 - + Tây giáp CPC
 - + Đông – Nam: Biển Đông và vịnh Thái Lan
- Giao lưu phát triển kinh tế, phát triển kinh tế biển

1. Những thế mạnh và hạn chế về tự nhiên

a, Thế mạnh

- Đất: có diện tích đất nông nghiệp lớn, gồm nhiều loại.
 - + Đất phù sa ngọt 1,2 triệu ha (30% diện tích đồng bằng), đất màu mỡ, phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu.
 - + Đất phèn: 1,6 tr ha (41% diện tích), phân bố Đồng Tháp Mười, Hà Tiên, vùng trũng Cà Mau.
 - + Đất mặn: 75 vạn ha (19% diện tích), phân bố ven biển.
 - + Đất khác: 40 vạn ha (10% diện tích), phân bố rải rác.
 - * Nguyên nhân: 3 mặt giáp biển
 - Mùa khô kéo dài
 - Nhiều kênh, rạch
 - Khí hậu cận xích đạo.
 - + Tổng số giờ nắng 2200 – 2700 giờ.
 - + Nhiệt độ trung bình năm cao (25 – 27oC)
 - + Lượng mưa lớn (1300 – 2000 mm), mùa mưa từ tháng V – XI.
 - Sông ngòi chằng chịt=> giao thông đường thủy, phát triển thủy sản; phát triển thủy lợi.
 - Sinh vật phong phú.
 - + Động vật: cá và chim
 - + Thực vật: rừng tràm; rừng ngập mặn
 - Tài nguyên biển phong phú: hàng trăm bãi cá, bãi tôm, hơn nửa triệu ha mặt nước nuôi trồng thủy sản.
- => Phát triển công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản; phát triển du lịch.
- Khoáng sản: Đá vôi, than bùn

b, Hạn chế

- Khí hậu: Mùa khô kéo dài (từ tháng XII – IV năm sau) -> thiếu nước sản xuất, xâm thực mặn.
- Đất phèn, mặn nhiều, cải tạo khó.
- Tài nguyên khoáng sản hạn chế

2. Sử dụng hợp lý và cải tạo TN

- Có nhiều ưu thế về TN đang khai thác mạnh mẽ
- Cải tạo và sử dụng hợp lý là vấn đề cấp bách:
 - + Cần có nước ngọt và tận dụng nguồn nước ngọt để thau chua rửa mặn.
 - + Duy trì và bảo vệ rừng để đảm bảo cân bằng sinh thái.
 - + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phá thế độc canh trồng cây CN, cây ăn quả, phát triển thủy sản, công nghiệp chế biến.
 - + Kết hợp kinh tế đất liền, đảo, quần đảo, tạo thể liên hoàn.
 - + Chủ động sống chung với lũ và khai thác nguồn lợi do lũ mang lại.

BÀI 42. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - AN NINH QUỐC PHÒNG Ở BIỂN ĐÔNG VÀ CÁC ĐẢO, QUẦN ĐẢO

1. Vùng biển và thềm lục địa giàu tài nguyên

a. Nước ta có một vùng biển rộng lớn

- Giáp 8 quốc gia.
- Diện tích trên 1 triệu km².
- Gồm 5 bộ phận: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

b. Có nhiều điều kiện phát triển TH kinh tế biển.

- Sinh vật biển: Phong phú về số lượng, nhiều loài đặc sản, quý hiếm, các đảo ven bờ: tổ yến
- Tài nguyên khoáng sản:
 - + Muối: Trữ lượng vô tận
 - + Dầu khí: vài tỉ tấn dầu, hàng trăm tỉ m³ khí, tập trung ở 5 bể trầm tích, tiếp tục thăm dò, khai thác
 - + Quặng titan: trữ lượng khá lớn ở các bãi cát.
 - + Cát trắng: trữ lượng lớn ở Quảng Ninh, ven biển các tỉnh ĐHTB.
- Gao thông biển:
 - + Gần giao thông đường biển quốc tế
 - + Bờ biển nhiều vịnh nước sâu: điều kiện xây dựng các cảng
- Du lịch biển, đảo: bãi tắm, đảo, khí hậu...

2. Các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh vùng biển

a, Nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ.

- Có nhiều đảo đông dân
- Các đảo, quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, là cơ sở để khẳng định chủ quyền.

b, 12 huyện đảo

- Vân Đồn, Cô Tô (Quảng Ninh)
- Cát Hải, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)
- Cồn Cỏ (Quảng Trị)

- Hoàng Sa (Đà Nẵng)
- Lý Sơn (Quảng Ngãi)
- Trường Sa (Khánh Hòa)
- Phú Quý (Bình Thuận)
- Côn Đảo (Bà Rịa – Vũng Tàu)
- Kiên Hải, Phú Quốc (Kiên Giang)

c, Ý nghĩa của hệ thống đảo, quần đảo.

- + Là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền
- + Là căn cứ để tìm hiểu, khai thác các tiềm năng của biển.
- + Khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên đảo, quần đảo và vùng biển.

3. Khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển và hải đảo

a. Tại sao phải khai thác tổng hợp

- Hoạt động kinh tế biển đa dạng => Phát triển tổng hợp mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Môi trường biển không chia cắt => 1 vùng ô nhiễm => ô nhiễm, thiệt hại cho các vùng xung quanh.
- Đảo, quần đảo bị chia cắt rất nhạy cảm trước tác động của con người.
- Phát triển kinh tế biển – đảo để khẳng định chủ quyền vùng biển.

b. Phát triển tổng hợp kinh tế biển – đảo

KT biển	Tiềm năng	Hiện trạng	Giải pháp
Khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo	<ul style="list-style-type: none"> - SV biển phong phú(..), - Biển nhiệt đới ấm quanh năm, sinh vật biển giàu có, nhất là giàu thành phần loài. - Có nhiều loài có giá trị kinh tế cao. -- Có những loài quý hiếm, cần phải bảo vệ đặc biệt. - Có nhiều loài chim biển, trên các đảo đá ven bờ Nam Trung Bộ có nhiều chim yến. Tổ yến (yến sào) là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao 	<ul style="list-style-type: none"> + Sản lượng khai thác hải sản năm 2005 đạt 1791 nghìn tấn, riêng cá biển đạt 1367 nghìn tấn. + Nghề nuôi chim yến phát triển ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tránh khác quá mức nguồn lợi ven bờ & các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao. - PT đánh bắt xa. - Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt
Khai thác tài nguyên khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng thềm lục địa nước ta có các tích tụ dầu, khí, với nhiều mỏ tiếp tục được phát hiện, thăm dò và khai thác - Muối trữ lượng vô tận - Có những mỏ sa khoáng ôxít titan có giá trị xuất khẩu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh phát triển công nghiệp khai thác, thăm dò dầu khí. - Phát triển công nghiệp khai thác dầu và lọc dầu. - SL muối >900.000 tấn/năm - Khai thác titan làm nguyên liệu cho CN, xuất khẩu. - Khai thác cát trắng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tránh để xảy ra các sự cố → ô nhiễm môi trường.

	-Cát trắng ở các đảo thuộc Quảng Ninh, ở Cam Ranh (Khánh Hoà	nguyên liệu để làm thủy tinh, pha lê...	
Phát triển du lịch biển	Nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt thuận lợi cho phát triển du lịch và an dưỡng	- Nâng cấp các trung tâm du lịch biển. - Khai thác nhiều bãi biển mới. - Du lịch thể thao, du lịch biển đảo	Chú ý vấn đề môi trường
Giao thông vận tải biển	- Nước ta nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông. - Dọc bờ biển lại có nhiều vũng, vịnh biển kín thuận lợi cho xây dựng các cảng nước sâu. - Nhiều cửa sông cũng thuận lợi cho xây dựng cảng	- Cải tạo, nâng cấp cụm cảng Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng,... - Xây dựng một số cảng nước sâu như cảng Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng. - Hầu hết các tỉnh ven biển đều có cảng - Các tuyến vận tải hàng hoá và hành khách thường xuyên đã nối liền các đảo với đất liền, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế – xã hội ở các tuyến đảo	

4. Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa

- Biển Đông là biển chung của nhiều nước.
- Môi trường biển không bị chia cắt => phải có sự hợp tác cùng giải quyết.
- Mỗi công dân Việt Nam đều có bổn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo của đất nước.